

Số học 4.5 - Nghịch đảo modulo

Số học 4.5 - Nghịch đảo modulo

Nguồn: [e-maxx](#) [🔗](#)

Người dịch: Nguyễn Thành Trung (RR)

Định nghĩa:

Xét số nguyên dương m . Xét các số nguyên trên modulo m (từ 0 đến $m - 1$).

Với một số nguyên a , ta gọi nghịch đảo modulo m (modular multiplicative inverse) của a là a^{-1} là số nguyên thoả mãn:

$$a \cdot a^{-1} \equiv 1 \pmod{m}$$

Ta cần chú ý rằng không phải lúc nào a^{-1} cũng tồn tại. Ví dụ, với $m = 4$, $a = 2$, ta không thể tìm được a^{-1} thoả mãn đẳng thức trên.

Có thể chứng minh rằng a^{-1} luôn luôn tồn tại nếu $\gcd(a, m) = 1$.

Trong bài viết này, mình sẽ trình bày 2 cách khác nhau để tìm nghịch đảo modulo, dựa trên các kiến thức đã được trình bày ở các bài viết trên VNOI:

- ▶ [Extended Euclid](#)
- ▶ [Tính \$a^b \% c\$ bằng chia để trị](#)
- ▶ [Phi hàm Euler](#)

Extended Euclid

Như đã trình bày trong bài viết [Số học 1](#), nếu $\gcd(a, m) = 1$, ta luôn luôn tìm được 2 số nguyên x và y thoả mãn:

$$a*x + m*y = 1.$$

Vì ta đang làm việc trên modulo m , ta có thể bỏ $m*y$ và viết lại đẳng thức trên như sau:

$$a*x \equiv 1 \pmod{m}.$$

Do đó, x chính là a^{-1} .

Cài đặt:

```

1 | int x, y;
2 | int g = extended_euclidean(a, m, x, y);
3 | if (g != 1) cout << "No solution!";
4 | else {
5 |     x = (x % m + m) % m;
6 |     cout << x << endl;
7 | }

```

Tính nghịch đảo modulo bằng $a^b \% c$

Khi $\gcd(a, m) = 1$, theo định lý Euler, ta có:

$$a^{\phi(m)} \equiv 1 \pmod{m}.$$

Với Phi hàm Euler đã được giải thích ở bài viết [Số học 4](#).

Trong trường hợp m là số nguyên tố, $\phi(m) = m - 1$, nên ta có:

$$a^{m-1} \equiv 1 \pmod{m}.$$

Nhân cả 2 vế với a^{-1} , ta được:

- Với m bất kỳ, $a^{\phi(m)-1} \equiv a^{-1} \pmod{m}$,
- Với m nguyên tố, $a^{m-2} \equiv a^{-1} \pmod{m}$.

Như vậy, ta có thể dùng thuật toán [Tính \$a^b \% c\$ bằng chia để trị](#) để tính nghịch đảo modulo với độ phức tạp $O(\log m)$.

Tính tất cả nghịch đảo modulo m

Trong trường hợp m là số nguyên tố, ta cũng có thể tính tất cả nghịch đảo modulo của toàn bộ $[1, m - 1]$ với độ phức tạp $O(m)$ như sau:

```

1 | r[1] = 1;
2 | for(int i = 2; i < m; ++i)
3 |     r[i] = (m - (m/i) * r[m%i] % m) % m;

```

Chứng minh:






$$m \% i = m - \text{floor}(m/i) * i$$

$$m \% i \equiv -\text{floor}(m/i) * i \pmod{m}$$

Nhân cả 2 vế với nghịch đảo modulo của i và nghịch đảo modulo của $m\%i$:

$$r[i] \equiv -\text{floor}(m/i)*r[m\%i] \pmod{m}$$

Các bài luyện tập

- [UVa 11904 - One Unit Machine](#) 
- [Hackerrank - Longest Increasing Subsequence Arrays](#) 
- [Codeforces 300C - Beautiful Numbers](#) 
- [Codeforces 622F - The Sum of the k-th Powers](#) 
- [Codeforces 717A - Festival Organization](#) 

Được cung cấp bởi [Wiki.js](#)